



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C201, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0688	Phạm Tuấn	Anh	10-10-1990		CVNV	HCM			
2	NV0689	Tổng Thị Ngọc	Anh		19-02-1985	CVNV	HCM			
3	NV0690	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh		21-07-1999	CVNV	HCM			
4	NV0691	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	15-05-1987		CVNV	HCM			
5	NV0692	Nguyễn Thị Ngọc	Anh		12-02-1991	CVNV	HCM			
6	NV0693	Hoàng Thị Tuyết	Ánh		24-04-1989	CVNV	HCM			
7	NV0694	Nguyễn Thị Như	Cầm		16-12-1986	CVNV	HCM			
8	NV0695	Nguyễn Bảo	Chân		13-03-2000	CVNV	HCM			
9	NV0696	Sỹ Vĩnh	Cương	18-11-1996		CVNV	HCM		DT Hoa	
10	NV0697	Lê Hữu	Cường	02-01-1990		CVNV	HCM			
11	NV0698	Trương Thắng Phương	Đài	10-06-1991		CVNV	HCM			
12	NV0699	Lê Văn Chánh	Đạt	20-07-1989		CVNV	HCM			
13	NV0700	Bùi Tiến	Đạt	11-05-1998		CVNV	HCM			
14	NV0701	Văn Công	Đạt	06-04-1997		CVNV	HCM			
15	NV0702	Lê Văn	Điều	1979		CVNV	HCM			
16	NV0703	Nguyễn Thị Minh	Đức		28-9-1990	CVNV	HCM			
17	NV0704	Nguyễn Đình	Đức	04-03-1997		CVNV	HCM			
18	NV0705	Đoàn Minh	Đức	25-09-1996		CVNV	HCM			
19	NV0706	Phạm Thị	Dung		25-08-1993	CVNV	HCM			
20	NV0707	Đỗ Xuân	Dũng	18-05-1995		CVNV	HCM			
2	NV0708	Đinh Quang	Dũng	13-05-1998		CVNV	HCM	x		
22	NV0709	Võ Khánh	Dương		16-07-1992	CVNV	HCM			
23	NV0710	Bùi Đức	Duy	24-11-1993		CVNV	HCM			
24	NV0711	Nguyễn Trọng	Duy	04-03-1998		CVNV	HCM	x		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
25	NV0712	Phạm Thị Thùy Duyên		29-04-1997	CVNV	HCM			
26	NV0713	Lưu Nguyễn Hồng Duyên		20-07-1993	CVNV	HCM			
27	NV0714	Huỳnh Thị Duyên		25-09-1991	CVNV	HCM			
28	NV0715	Lê Thị Trà Giang		08-03-1994	CVNV	HCM			
29	NV0716	Lê Thị Hiếu Giang		04-11-1992	CVNV	HCM			
30	NV0717	Trần Thị Giang		30-01-1997	CVNV	HCM			
31	NV0718	Nguyễn Trường Giang	01-01-1996		CVNV	HCM			
32	NV0719	Nguyễn Ngọc Hương Giang		14-03-1991	CVNV	HCM			
33	NV0720	Nguyễn Thu Hà		25-01-2000	CVNV	HCM			
34	NV0721	Nguyễn Thị Hoàng Hà		22-06-1994	CVNV	HCM			
35	NV0722	Lê Thu Hà		24-12-1994	CVNV	HCM			
36	NV0723	Phan Hoàng Hải	17-07-1993		CVNV	HCM			
37	NV0724	Doãn Hoàng Hải	09-05-1992		CVNV	HCM			
38	NV0725	Phạm Khắc Hải	29-03-1996		CVNV	HCM			
39	NV0726	Nguyễn Võ Đình Hân	08-11-2000		CVNV	HCM			
40	NV0727	Ngô Thị Thanh Hằng		22-01-1996	CVNV	HCM			
41	NV0728	Nguyễn Thị Thu Hằng		04-11-1993	CVNV	HCM			
42	NV0729	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		24-07-1993	CVNV	HCM			
43	NV0730	Cao Phương Hạnh		24-07-1986	CVNV	HCM			
44	NV0731	Lê Thị Minh Hạnh		30-03-1996	CVNV	HCM	x		
45	NV0732	Lê Thị Hồng Hạnh		20-11-2000	CVNV	HCM			
46	NV0733	Nguyễn Anh Hào	26/01/1989		CVNV	HCM			
47	NV0734	Nguyễn Thị Thu Hiền		31-07-1992	CVNV	HCM			
48	NV0735	Trần Ngô Vinh Hiền	17-04-1998		CVNV	HCM			
49	NV0736	Lưu Thị Tuyết Hoa		21-05-1992	CVNV	HCM			
50	NV0737	Nguyễn Thị Hạnh Hoa		06-04-1992	CVNV	HCM			
51	NV0738	Đỗ Thị Hoa		06-02-1991	CVNV	HCM			
52	NV0739	Nguyễn Hồng Thúy Hòa		03-03-1995	CVNV	HCM			
53	NV0740	Nguyễn Duy Hoài	23-10-1997		CVNV	HCM			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C203, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0741	Lê Minh	Hoàng	09-02-1995		CVNV	HCM			
2	NV0742	Hoàng Thị Thu	Hồng		03-02-1996	CVNV	HCM			
3	NV0743	Đinh Thị	Hồng		14-03-1991	CVNV	HCM			
4	NV0744	Trần Thị	Huế		22-07-1992	CVNV	HCM			
5	NV0745	Trần Thị Thanh	Huệ		09-06-1990	CVNV	HCM			
6	NV0746	Trần Thị Lan	Hương		12-09-1990	CVNV	HCM			
7	NV0747	Trần Thị	Hương		20-05-1993	CVNV	HCM			
8	NV0748	Nguyễn Lan	Hương		17-03-1998	CVNV	HCM			
9	NV0749	Nguyễn Huỳnh	Hương		25-06-1993	CVNV	HCM			
10	NV0750	Trần Thị Giáng	Hương		10-02-1989	CVNV	HCM			
11	NV0751	Bùi Thị Thúy	Hường		25-09-1996	CVNV	HCM			
12	NV0752	Nguyễn Minh	Huy	22-03-1993		CVNV	HCM			
13	NV0753	Phạm Thu	Huyền		12-12-1992	CVNV	HCM			
14	NV0754	Nguyễn Thị Thu	Huyền		04-12-1994	CVNV	HCM			
15	NV0755	Nguyễn Thị	Huyền		08-04-1994	CVNV	HCM			
16	NV0756	Lê Thị Thanh	Huyền		20-08-1994	CVNV	HCM			
17	NV0757	Huỳnh Lê	Khôi	CVNV	22-08-1993	CVNV	HCM			
18	NV0758	Trần Minh	Khôi	11-09-1992		CVNV	HCM			
19	NV0759	Hà Thị Tố	Khuyên		25-07-1979	CVNV	HCM	x		
20	NV0760	Vũ Thị	Lan		07-06-1992	CVNV	HCM			
21	NV0761	Lê Thị	Lan		06-09-1988	CVNV	HCM			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Page 2 Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
22	NV0762	Vương Thị Hoa Hồng Lịch		20-03-1992	CVNV	HCM		Con TB	
23	NV0763	Nguyễn Thị Liễu		26/08/1988	CVNV	HCM			
24	NV0764	Lê Thị Mỹ Linh		20-8-1999	CVNV	HCM			
25	NV0765	Huỳnh Thị Mỹ Linh		24-09-1994	CVNV	HCM			
26	NV0766	Lê Minh Trúc Linh		20-09-1990	CVNV	HCM			
27	NV0767	Nguyễn Lê Hà Linh		03-07-2000	CVNV	HCM			
28	NV0768	Nguyễn Thị Ngọc Linh		15-10-1987	CVNV	HCM		Con của người HĐKC nhiệm CDHH	
29	NV0769	Đỗ Hải Ly		25-01-1998	CVNV	HCM			
30	NV0770	Khổng Thiên Lý		08-09-1989	CVNV	HCM			
31	NV0771	Nguyễn Thanh Mai		11-09-1991	CVNV	HCM	x	Con TB	
32	NV0772	Nguyễn Thị Thanh Mai		10-11-1994	CVNV	HCM			
33	NV0773	Phan Thị Thanh Mai		14-07-1981	CVNV	HCM			
34	NV0774	Vũ Hoàng Mai		21-12-2000	CVNV	HCM			
35	NV0775	Trần Thị Thanh Mai		05-07-1996	CVNV	HCM			
36	NV0776	Trần Vũ Thiện Minh		19-05-1989	CVNV	HCM			
37	NV0777	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		CVNV	HCM			
38	NV0778	Phan Thảo My		08-11-1990	CVNV	HCM			
39	NV0779	Trần Thị Diễm My		11-12-1995	CVNV	HCM			
40	NV0780	Lê Thiện Mỹ		08-06-1999	CVNV	HCM			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên xây dựng

Địa điểm: Phòng C206, Tầng 2, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 2, từ 10h00 - 12h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	XD01	Cao Trọng Nghĩa	15-01-1996		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			
2	XD02	Nguyễn Duy Thanh	20-09-1985		CV xây dựng	Chi cục Quản trị	x		
3	XD03	Nguyễn Hoàng Thế	27-03-1985		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			
4	XD04	Nguyễn Cao Trí	02-02-1999		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			
5	XD05	Nguyễn Phúc Hải Triều	01-01-1983		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THỊ TRƯỜNG KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C301, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0781	Bùi Thị Thanh	Nga		13-07-1987	CVNV	HCM			
2	NV0782	Hoàng Thúy	Ngân		08-06-1996	CVNV	HCM			
3	NV0783	Nguyễn Hải	Ngân		02-06-1999	CVNV	HCM			
4	NV0784	Trần Thị Kim	Ngân		08-01-1996	CVNV	HCM			
5	NV0785	Lê Thị Phương	Ngân		01-08-1994	CVNV	HCM			
6	NV0786	Nguyễn Phước Khánh	Ngân		22-02-1999	CVNV	HCM			
7	NV0787	Võ Thị Anh	Nghi		31-08-1999	CVNV	HCM			
8	NV0788	Lê Hữu	Nghĩa	10-06-1987		CVNV	HCM			
9	NV0789	Ngô Cao	Nghĩa	14-04-1990		CVNV	HCM	x		
10	NV0790	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc		26-12-1987	CVNV	HCM			
11	NV0791	Nguyễn Minh	Ngọc		28-11-1999	CVNV	HCM			
12	NV0792	Tạ Thảo	Ngọc		15-01-1997	CVNV	HCM			
13	NV0793	Ngô Thị Yến	Ngọc		20-10-2000	CVNV	HCM			
14	NV0794	Phạm Thị Thảo	Nguyên		01-01-1992	CVNV	HCM			
15	NV0795	Nguyễn Thị Tào	Nhã		18-01-1997	CVNV	HCM			
16	NV0796	Trần Thị Thanh	Nhân		24-05-1987	CVNV	HCM			
17	NV0797	Nguyễn Vũ Hoài	Nhân		16-8-1994	CVNV	HCM			
18	NV0798	Nguyễn Hoàng	Nhân	07-01-1989		CVNV	HCM	x		
19	NV0799	Nguyễn Thanh	Nhi		15-10-1988	CVNV	HCM			
20	NV0800	Trần Cẩm Hoàng	Nhi		24-03-1994	CVNV	HCM			
21	NV0801	Dương Nguyễn Trúc	Nhi		27-08-1995	CVNV	HCM			
22	NV0802	Đoàn Quỳnh	Như		04-03-1987	CVNV	HCM		Con TB, con người HĐKC nhiễm CĐHH	
23	NV0803	Nguyễn Thị Huỳnh	Như		11-02-1989	CVNV	HCM			
24	NV0804	Đào Thị Quỳnh	Như		29-7-1996	CVNV	HCM			

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Page 2 Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
25	NV0805	Lê Hồng	Nhung		14-09-1991	CVNV	HCM	x		
26	NV0806	Lưu Khánh	Ninh	01-10-1995		CVNV	HCM		DT Nùng	
27	NV0807	Nguyễn Thị	Nữ		26-10-1994	CVNV	HCM			
28	NV0808	Bạch Thị Thục	Oanh		02-09-1992	CVNV	HCM			
29	NV0809	Nguyễn Minh	Phúc		01-06-1994	CVNV	HCM			
30	NV0810	Phạm Hà Hoàng	Phúc	12-01-2000		CVNV	HCM			
31	NV0811	Nguyễn Thị Minh	Phương		11-06-1995	CVNV	HCM			
32	NV0812	Tổng Thanh	Phương		10-05-1993	CVNV	HCM			
33	NV0813	Lê Thị Ngọc	Phương		01-10-1984	CVNV	HCM			
34	NV0814	Trần Thị Bích	Phượng		04-03-1983	CVNV	HCM			
35	NV0815	Nguyễn Đăng	Quân	09-06-1992		CVNV	HCM			
36	NV0816	Trần Minh	Quân	21-11-1990		CVNV	HCM			
37	NV0817	Trương Minh	Quang	06-11-1997		CVNV	HCM			
38	NV0818	Huỳnh Thị	Qui		02-06-1998	CVNV	HCM			
39	NV0819	Trần Thị	Quy		06/12/1992	CVNV	HCM			
40	NV0820	Nguyễn Thị Ánh	Quyên		01-10-1992	CVNV	HCM			
41	NV0821	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		05-07-1992	CVNV	HCM			
42	NV0822	Nguyễn Thanh	Tân	02-04-1997		CVNV	HCM			
43	NV0823	Ngô Quang	Thái	25/10/2000		CVNV	HCM			
44	NV0824	Cao Thị Yến	Thanh		28-08-1993	CVNV	HCM			
45	NV0825	Vương Huệ	Thanh		27-09-1991	CVNV	HCM		DT Hoa	
46	NV0826	Nguyễn Xuân	Thành	28-11-1982		CVNV	HCM			
47	NV0827	Nguyễn Thị Thu	Thảo		23-11-1989	CVNV	HCM			
48	NV0828	Đào Thị Phước	Thảo		18-04-1990	CVNV	HCM			
49	NV0829	Lê Phương	Thảo		22-05-1997	CVNV	HCM			
50	NV0830	Trần Thị Thu	Thảo		01-09-1997	CVNV	HCM			
51	NV0831	Nguyễn Trần Phương	Thảo		25-03-1990	CVNV	HCM			
52	NV0832	Lê Nguyễn Thành	Thật	22-08-1998		CVNV	HCM			
53	NV0833	Nguyễn Ngọc	Thiện	26-08-1996		CVNV	HCM			
54	NV0834	Nguyễn Thị	Thơm		18/01/1990	CVNV	HCM			
55	NV0835	Nguyễn Thị	Thu		21-01-1995	CVNV	HCM			
56	NV0836	Lương Thị Kim	Thuận		04-07-1983	CVNV	HCM			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Phòng số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C304, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 2, từ 10h00 - 12h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0965	Đặng Mai	Anh		26-01-2000	CVNV	Bình Phước			
2	NV0966	Võ Xuân	Dũng	10-06-1998		CVNV	Bình Phước			
3	NV0967	Trần Thị Phương	Duyên		02-12-1998	CVNV	Bình Phước			
4	NV0968	Nguyễn Phước Phú	Hào	09-05-1998		CVNV	Bình Phước			
5	NV0969	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27-02-1998	CVNV	Bình Phước			
6	NV0970	Đoàn Thị Thu	Hiền		28-10-1995	CVNV	Bình Phước			
7	NV0971	Bùi Đoàn Danh	Hoàng		30-12-1991	CVNV	Bình Phước			
8	NV0972	Huỳnh Quang	Lộc	24-04-1991		CVNV	Bình Phước			
9	NV0973	Đỗ Thị	Mai		19-02-1989	CVNV	Bình Phước			
10	NV0974	Lê Thị	Mơ		19-02-1992	CVNV	Bình Phước			
11	NV0975	Tăng Hồng	Nhung		17-07-2000	CVNV	Bình Phước			
12	NV0976	Nguyễn Thị Thanh	Sương		12-02-1987	CVNV	Bình Phước			
13	NV0977	Bùi Thị Ngọc	Diệp		02-03-1989	CVNV	Bình Dương			
14	NV0978	Nguyễn Thị Thúy	Hiền		21-05-1998	CVNV	Bình Dương			
15	NV0979	Nguyễn Hoàng	Hiệp	12-07-2000		CVNV	Bình Dương			
16	NV0980	Nguyễn Thị Kim	Hoàn		20-09-1988	CVNV	Bình Dương			
17	NV0981	Nguyễn Bảo	Huy	17-04-1993		CVNV	Bình Dương			
18	NV0982	Nguyễn Thanh Hoàng	My		04-07-1997	CVNV	Bình Dương			
19	NV0983	Phạm Thị Hạnh	Ngà		07-10-1990	CVNV	Bình Dương			
20	NV0984	Phan Tuyết	Ngân		19-06-1992	CVNV	Bình Dương		Con TB	
21	NV0985	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc		07-07-1987	CVNV	Bình Dương			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
22	NV0986	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		29-03-2000	CVNV	Bình Dương			
23	NV0987	Đặng Thị Thanh Nhân		01-03-1996	CVNV	Bình Dương			
24	NV0988	Nguyễn Hữu Nhân	24-10-1996		CVNV	Bình Dương			
25	NV0989	Lê Văn Nhật	16-11-1997		CVNV	Bình Dương			
26	NV0990	Nguyễn Phạm Quỳnh Như		01-01-1993	CVNV	Bình Dương			
27	NV0991	Nguyễn Thị Mai Phương		16-07-1991	CVNV	Bình Dương			
28	NV0992	Vương Thị Phương		04-05-1998	CVNV	Bình Dương			
29	NV0993	Huỳnh Xuân Quốc	27-03-1990		CVNV	Bình Dương			
30	NV0994	Đào Thủy Quỳnh		07-04-1987	CVNV	Bình Dương		Con TB	
31	NV0995	Nguyễn Ngọc Thanh Tân	13-11-1993		CVNV	Bình Dương			
32	NV0996	Đào Diễm Thanh		02-01-1986	CVNV	Bình Dương			
33	NV0997	Trần Kim Thanh		18-09-1990	CVNV	Bình Dương			
34	NV0998	Trương Thị Minh Thư		30-12-1997	CVNV	Bình Dương			
35	NV0999	Trương Thị Thu Thuần		10-05-1992	CVNV	Bình Dương			
36	NV1000	Lê Thị Cẩm Tiên		16-06-1997	CVNV	Bình Dương			
37	NV1001	Bùi Mai Thanh Truyền		14-01-1999	CVNV	Bình Dương			
38	NV1002	Nguyễn Thị Vân		16-01-1989	CVNV	Bình Dương		Con BB	
39	NV1003	Lê Thị Vẹn		29-06-1988	CVNV	Bình Dương			
40	NV1004	Nguyễn Thị Tường Vi		17-07-1997	CVNV	Bình Dương			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C305, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0837	Phạm Ninh	Thuận		19-09-1992	CVNV	HCM			
2	NV0838	Lâm Văn	Thương	06-12-1991		CVNV	HCM			
3	NV0839	Nguyễn Hoàng Hồng	Thuy		16-10-1983	CVNV	HCM			
4	NV0840	Nguyễn Đặng Phương	Thúy		20-08-1987	CVNV	HCM	x		
5	NV0841	Trương Thị Thanh	Thúy		09-06-1989	CVNV	HCM			
6	NV0842	Nguyễn Thị Phương	Thúy		01-08-1992	CVNV	HCM			
7	NV0843	Võ Phan Như	Thủy		02-06-1991	CVNV	HCM			
8	NV0844	Lê Phước Vĩnh	Thụy	05-04-1986		CVNV	HCM			
9	NV0845	Mai Văn	Tiến	03-10-1991		CVNV	HCM			
10	NV0846	Nguyễn Đức	Toàn	06-07-1989		CVNV	HCM		Con TB	
11	NV0847	Nguyễn Thị Huyền	Trần		28-10-1987	CVNV	HCM			
12	NV0848	Lý Ngọc	Trần		21-02-1991	CVNV	HCM			
13	NV0849	Lê Ngọc Bảo	Trần		03-04-1995	CVNV	HCM			
14	NV0850	Nguyễn Hoàng Hương	Trang		13-09-1993	CVNV	HCM			
15	NV0851	Nguyễn Dương Thùy	Trang		08-05-1994	CVNV	HCM			
16	NV0852	Trần Thị Huyền	Trang		21-05-1993	CVNV	HCM			
17	NV0853	Nguyễn Diệu	Trang		20-8-1994	CVNV	HCM			
18	NV0854	Trần Thị Thu	Trang		11-09-1985	CVNV	HCM			
19	NV0855	Phạm Thị Ngọc	Trang		07-08-1983	CVNV	HCM			
20	NV0856	Phan Thị Diệu	Trang		31-08-1986	CVNV	HCM			
21	NV0857	Phạm Đắc	Trí	27-04-1989		CVNV	HCM			
22	NV0858	Ngô Thị Mai	Trình		14-11-1992	CVNV	HCM			
23	NV0859	Phạm Đình Thanh	Trúc		13-10-1992	CVNV	HCM			
24	NV0860	Phạm Hà Minh	Trung	24-09-1996		CVNV	HCM			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
25	NV0861	Nguyễn Khánh Trung	08-03-1991		CVNV	HCM			
26	NV0862	Phạm Trương Minh Trung	11-05-1998		CVNV	HCM			
27	NV0863	Nguyễn Xuân Trường	06-10-1995		CVNV	HCM			
28	NV0864	Phan Vũ Trường	25-08-1994		CVNV	HCM			
29	NV0865	Nguyễn Đoàn Anh Tú	18-10-2000		CVNV	HCM			
30	NV0866	Tô Thanh Tú	18-03-1996		CVNV	HCM			
31	NV0867	Trần Châu Tuấn	21-03-1994		CVNV	HCM			
32	NV0868	Hà Nguyễn Minh Tuấn	22-06-2000		CVNV	HCM			
33	NV0869	Lê Nguyễn Việt Tuấn	01-03-1997		CVNV	HCM			
34	NV0870	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	29-10-1997		CVNV	HCM			
35	NV0871	Triệu Anh Tuấn	13-01-1988		CVNV	HCM			
36	NV0872	Trần Anh Tuấn	28-01-1994		CVNV	HCM			
37	NV0873	Nguyễn Tiến Tùng	20-11-1991		CVNV	HCM			
38	NV0874	Trần Thị Tuyền		30-06-1992	CVNV	HCM			
39	NV0875	Trương Thị Phương Tuyền		17-05-1995	CVNV	HCM			
40	NV0876	Bùi Thị Thanh Tuyền		03-08-1994	CVNV	HCM			
41	NV0877	Nguyễn Lê Thu Uyên		24-01-2000	CVNV	HCM			
42	NV0878	Nguyễn Thị Vân		02-09-1990	CVNV	HCM	x		
43	NV0879	Văn Thị Thúy Vân		04-05-1992	CVNV	HCM			
44	NV0880	Đoàn Kim Vân		18-03-1991	CVNV	HCM			
45	NV0881	Trần Sơn Việt	10-09-1993		CVNV	HCM			
46	NV0882	Nguyễn Hoàng Việt	05-07-1993		CVNV	HCM			
47	NV0883	An Quốc Việt	21-11-1994		CVNV	HCM			
48	NV0884	Lê Bảo Vinh	05-10-1989		CVNV	HCM			
49	NV0885	Trương Nguyễn Anh Vũ	05-04-1993		CVNV	HCM			
50	NV0886	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	27-04-1998		CVNV	HCM	x		
51	NV0887	Nguyễn Trần Khánh Vy		02-02-1999	CVNV	HCM			
52	NV0888	Trần Nguyễn Thanh Vy		25-08-1998	CVNV	HCM			
53	NV0889	Trần Thị Tường Vy		27-03-1995	CVNV	HCM			
54	NV0890	Võ Thị Ngọc Xuân		01-01-1991	CVNV	HCM			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 7; Vị trí dự thi: Chuyên viên công nghệ thông tin

Địa điểm: Phòng C306, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 2, từ 10h00 - 12h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	CNTT14	Phạm Hoàng Tuấn Anh	27-4-1987		CV PT phần mềm	Chi cục CNTT			
2	CNTT15	Nguyễn Đức Đình	15-09-1988		CV PT phần mềm	Chi cục CNTT			
3	CNTT16	Trần Hữu Nhất Duy	06-12-1991		CV PT phần mềm	Chi cục CNTT			
4	CNTT17	Nguyễn Thanh Phương		19-04-1985	CV PT phần mềm	Chi cục CNTT			
5	CNTT18	Phạm Tiến Trung	08-10-1989		CV PT phần mềm	Chi cục CNTT			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C301, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 2, từ 10h00 - 12h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1005	Nguyễn Viết Tuấn	Anh	30-05-1992		CVNV	Đồng Nai			
2	NV1006	Hoàng Thị	Bé		05-05-1992	CVNV	Đồng Nai			
3	NV1007	Khuru Huỳnh Khương	Duy	06-11-1994		CVNV	Đồng Nai			
4	NV1008	Đặng Kỳ	Duyên		22-09-1994	CVNV	Đồng Nai			
5	NV1009	Bùi Hoài	Đức	06-10-1995		CVNV	Đồng Nai			
6	NV1010	Bùi Thanh Trúc	Giang		04-11-1989	CVNV	Đồng Nai			
7	NV1011	Phạm Thị Thu	Hằng		22-07-1991	CVNV	Đồng Nai			
8	NV1012	Phan Thị Thu	Hậu		24-05-1990	CVNV	Đồng Nai			
9	NV1013	Nguyễn Thị	Hiền		10-10-1999	CVNV	Đồng Nai			
10	NV1014	Trần Phạm Việt	Hoàng	12-10-1986		CVNV	Đồng Nai	x		
11	NV1015	Nguyễn Thị Thanh	Hương		22/7/1985	CVNV	Đồng Nai		Con TB	
12	NV1016	Vũ Thị Thu	Huyền		22/5/1991	CVNV	Đồng Nai			
13	NV1017	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền		02/11/1996	CVNV	Đồng Nai			
14	NV1018	Nguyễn Đăng	Khánh	18-10-1996		CVNV	Đồng Nai			
15	NV1019	Hoàng Thị	Loan		21-04-1991	CVNV	Đồng Nai			
16	NV1020	Phạm Thị	Nga		24-03-1999	CVNV	Đồng Nai			
17	NV1021	Hồ Văn	Nhân	01-06-1991		CVNV	Đồng Nai			
18	NV1022	Nguyễn Thị Khánh	Như		10-10-1987	CVNV	Đồng Nai			
19	NV1023	Nguyễn Thị Thu	Thảo		09-08-1995	CVNV	Đồng Nai			
20	NV1024	Phạm Thị Hoài	Thương		25-09-1995	CVNV	Đồng Nai			
21	NV1025	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		18-08-1986	CVNV	Đồng Nai			
22	NV1026	Nguyễn Ngọc Đan	Thy		02-12-1996	CVNV	Đồng Nai			
23	NV1027	Trần Thị Kim	Trang		17-05-1996	CVNV	Đồng Nai			
24	NV1028	Lý Minh	Trang		17-08-1991	CVNV	Đồng Nai			
25	NV1029	Nguyễn Thị	Tuyến		12-03-1993	CVNV	Đồng Nai			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Page 2 Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
26	NV1030	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		01-04-1996	CVNV	Đồng Nai		
27	NV1031	Lê Thanh	Vân		26-04-1991	CVNV	Đồng Nai		
28	NV1032	Lê Quang	Vinh	04-12-1985		CVNV	Đồng Nai	Con TB	
29	NV1033	Nguyễn Thị	Vui		12-10-1990	CVNV	Đồng Nai	Con TB	
30	NV1034	Huỳnh Châu Gia	Bảo	02-01-1997		CVNV	Tiền Giang		
31	NV1035	Ngô Thị Hồng	Diễm		31-08-2000	CVNV	Tiền Giang		
32	NV1036	Mai Ngọc	Diễm		02-11-1991	CVNV	Tiền Giang		
33	NV1037	Trần Thị Hoàng	Diệu		13-08-1990	CVNV	Tiền Giang		
34	NV1038	Trần Hải	Đặng	05-05-1989		CVNV	Tiền Giang		
35	NV1039	Võ Thị Hồng	Gấm		17-02-1990	CVNV	Tiền Giang		
36	NV1040	Trần Thị Gia	Hạnh		21-11-1984	CVNV	Tiền Giang		
37	NV1041	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân		01-01-1999	CVNV	Tiền Giang		
38	NV1042	Võ Xuân	Hương		12-03-1988	CVNV	Tiền Giang		
39	NV1043	Lê Thị Trúc	Linh		28-12-1992	CVNV	Tiền Giang		
40	NV1044	Trần Võ Kim	Ngân		12-12-1990	CVNV	Tiền Giang		
41	NV1045	Lê Thị Thanh	Nghị		27-04-1995	CVNV	Tiền Giang		
42	NV1046	Huỳnh Trung	Nhân	19-05-1999		CVNV	Tiền Giang		
43	NV1047	Nguyễn Tuyết	Nhung		17-09-1991	CVNV	Tiền Giang		
44	NV1048	Nguyễn Thị Minh	Phượng		11-06-2000	CVNV	Tiền Giang		
45	NV1049	Nguyễn Thị Bé	Thảo		25-11-1996	CVNV	Tiền Giang		
46	NV1050	Nguyễn Thụy Hồng	Thảo		29-01-1995	CVNV	Tiền Giang		
47	NV1051	Trần Hoàng Phương	Thảo		14-12-1991	CVNV	Tiền Giang		
48	NV1052	Nguyễn Thị Lệ	Thu		08-12-1985	CVNV	Tiền Giang		
49	NV1053	Lê Thị Thùy	Trang		25-03-1999	CVNV	Tiền Giang		
50	NV1054	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết		25-04-1985	CVNV	Tiền Giang	x	
51	NV1055	Phạm Hoàng Mộng	Tuyết		11-12-1995	CVNV	Tiền Giang		
52	NV1056	Tạ Thị Tường	Vi		04-01-1997	CVNV	Tiền Giang		
53	NV1057	Nguyễn Cự	Mười	23-09-1997		CVNV	Chi cục Quản trị	Tham gia NV CAND xuất ngũ	
54	NV1058	Đặng Đức	Thọ	15-06-1994		CVNV	Chi cục Quản trị		
55	NV1059	Phạm Xuân	Trang		24-11-1991	CVNV	Chi cục Quản trị		



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

Phòng số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C304, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0891	Nguyễn Thị Ngọc Anh		10-8-1992	CVNV	Bình Thuận		Con BB	
2	NV0892	Huỳnh Trúc Hạ		24-8-1993	CVNV	Bình Thuận			
3	NV0893	Nguyễn Thị Thanh Hương		23-9-1995	CVNV	Bình Thuận			
4	NV0894	Nguyễn Thị Ngọc Linh		21-8-1993	CVNV	Bình Thuận		Con của người hưởng chính sách như TB	
5	NV0895	Hà Như Ngọc		05-4-1992	CVNV	Bình Thuận			
6	NV0896	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi		27-4-1995	CVNV	Bình Thuận			
7	NV0897	Huỳnh Thị Yến Nhi		10-9-1992	CVNV	Bình Thuận			
8	NV0898	Lê Nguyễn An Nhuyên		26-5-1996	CVNV	Bình Thuận			
9	NV0899	Bùi Thị Hà Phương		03-4-2000	CVNV	Bình Thuận			
10	NV0900	Tiểu Hoa Quỳnh		16-6-1994	CVNV	Bình Thuận			
11	NV0901	Trương Thị Phương Tiên		23-10-1996	CVNV	Bình Thuận			
12	NV0902	Huỳnh Duy Tiến	29-9-1985		CVNV	Bình Thuận			
13	NV0903	Hoàng Thị Thanh Thủy		09-8-1998	CVNV	Bình Thuận			
14	NV0904	Nguyễn Ngọc Thúy		17-5-1994	CVNV	Bình Thuận			
15	NV0905	Trang Thị Thủy Trinh		20-11-1992	CVNV	Bình Thuận			
16	NV0906	Mai Thị Thanh Trúc		18-01-1992	CVNV	Bình Thuận			
17	NV0907	Vương Thị Hồng Diễm		09-06-1996	CVNV	Tây Ninh			
18	NV0908	Khru Thị Minh Duy		26-04-1988	CVNV	Tây Ninh			
19	NV0909	Trần Bảo Hân		11/01/1985	CVNV	Tây Ninh			
20	NV0910	Nguyễn Thị Phương Hiền		08-04-1992	CVNV	Tây Ninh	x		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
21	NV0911	Mai Cẩm Hồng		17-07-1996	CVNV	Tây Ninh			
22	NV0912	Đỗ Hồ Đăng Khoa	05-01-1992		CVNV	Tây Ninh			
23	NV0913	Đinh Thị Mỹ Linh		24-01-1996	CVNV	Tây Ninh			
24	NV0914	Mai Thị Kim Loan		28-08-1990	CVNV	Tây Ninh			
25	NV0915	Trần Thảo Mi		29-09-1994	CVNV	Tây Ninh			
26	NV0916	Hà Phạm Phương Ngân		30-03-1998	CVNV	Tây Ninh			
27	NV0917	Thị Bô Pha		24-08-1999	CVNV	Tây Ninh		DT Khơ me	
28	NV0918	Phan Ngọc Xuân Phương		04-12-1995	CVNV	Tây Ninh			
29	NV0919	Trương Thị Băng Thư		10-05-1988	CVNV	Tây Ninh			
30	NV0920	Lê Thị Kim Thùy		19-11-1991	CVNV	Tây Ninh			
31	NV0921	Lý Bảo Trân		24-07-1998	CVNV	Tây Ninh			
32	NV0922	Vũ Khánh Trinh		13-11-1991	CVNV	Tây Ninh			
33	NV0923	Trần Thanh Tú	22-10-1992		CVNV	Tây Ninh			
34	NV0924	Trần Thanh Tú	10-03-1995		CVNV	Tây Ninh			
35	NV0925	Lê Phương Uyên		08-07-1994	CVNV	Tây Ninh			
36	NV0926	Dương Nữ Hạnh Vy		09-01-1992	CVNV	Tây Ninh			
37	NV0927	Lê Thị Thảo Vy		08-04-2000	CVNV	Tây Ninh			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH,
THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Phòng số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng C305, Tầng 3, Giảng đường C - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cơ sở Hoàng Diệu

Thời gian: Ca thi 1, từ 07h00 - 09h30 ngày 07/10/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV0928	Nguyễn Thúy Diễm		02/01/1990	CVNV	Long An			
2	NV0929	Dương Âu Bạch Hải	21-05-1994		CVNV	Long An			
3	NV0930	Nguyễn Thị Ngọc Hân		01/01/1988	CVNV	Long An			
4	NV0931	Phạm Thị Ngọc Hân		07-01-1993	CVNV	Long An			
5	NV0932	Phạm Võ Ngọc Hân		21-11-1997	CVNV	Long An			
6	NV0933	Dương Thị Thanh Huế		20-09-1989	CVNV	Long An			
7	NV0934	Trần Thị Huỳnh Nga		07-09-2000	CVNV	Long An			
8	NV0935	Nguyễn Thị Yến Như		06-05-1992	CVNV	Long An			
9	NV0936	Nguyễn Thị Tuyết Phương		04-03-1989	CVNV	Long An	x		
10	NV0937	Huỳnh Trang Thùy Tiên		12-01-1992	CVNV	Long An	x		
11	NV0938	Lê Thị Thanh Tuyền		01-07-1991	CVNV	Long An			
12	NV0939	Phạm Văn Thiện	25-07-1997		CVNV	Long An			
13	NV0940	Thái Thị Mỹ Thịnh		05-12-1998	CVNV	Long An			
14	NV0941	Nguyễn Hữu Trí	31-8-1989		CVNV	Long An			
15	NV0942	Võ Lan Vy		23-03-1993	CVNV	Long An			
16	NV0943	Lê Hải Anh		14-11-1999	CVNV	BR-VT			
17	Nv0944	Nguyễn Thị Vân Anh		11-10-1992	CVNV	BR-VT			
18	NV0945	Hoàng Ngọc Mai Anh		21-08-1999	CVNV	BR-VT			
19	NV0946	Nguyễn Thị Diệp		07/02/1988	CVNV	BR-VT			
20	NV0947	Tổng Mỹ Duyên		12-03-1994	CVNV	BR-VT			
21	NV0948	Nguyễn Thị Trà Giang		31-10-1996	CVNV	BR-VT			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
22	NV0949	Nguyễn Thị Hà		03-05-1990	CVNV	BR-VT			
23	NV0950	Lê Ngân Hà		11-03-1993	CVNV	BR-VT	x		
24	NV0951	Lê Thị Thu Hiền		06-09-1984	CVNV	BR-VT			
25	NV0952	Nguyễn Thị Thu Huyền		02-09-1998	CVNV	BR-VT			
26	NV0953	Đinh Bá Lâm	01-08-1994		CVNV	BR-VT			
27	NV0954	Hồ Thị Thanh Lan		07/02/1992	CVNV	BR-VT			
28	NV0955	Dương Thị Hoài Linh		16-06-1993	CVNV	BR-VT			
29	NV0956	Trịnh Thị Hồng Ngọc		19-03-1989	CVNV	BR-VT		Con TB	
30	NV0957	Trần Thị Bảo Ngọc		05-08-1988	CVNV	BR-VT			
31	NV0958	Nguyễn Thị Quỳnh Như		01-03-1990	CVNV	BR-VT			
32	NV0959	Bùi Thị Thúy Quỳnh		30-12-1991	CVNV	BR-VT			
33	NV0960	Nguyễn Thị Xuân Thùy		10-08-1994	CVNV	BR-VT			
34	NV0961	Nguyễn Thu Thùy		09-10-1985	CVNV	BR-VT			
35	NV0962	Trương Thị Minh Trí		24-03-1989	CVNV	BR-VT			
36	NV0963	Nguyễn Thị Thanh Trúc		16-11-1991	CVNV	BR-VT			
37	NV0964	Lê Thanh Tuấn	23-08-1985		CVNV	BR-VT		Người hoàn thành NV quân sự	